

Số: 03/2018/QĐST-DS

Thanh Oai, ngày 28 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**
.....

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 167 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 -6 -2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “ Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về án phí, Lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 04/2018/TLST- DS ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

[1]- Nguồn gốc thửa đất số 202, tờ bản đồ số 12, thôn Đ, xã C, huyện Th.O, Thành phố H: Ông Bùi Văn N là được thừa kế của bố mẹ ông để lại. Ông N đã quản lý và sử dụng đến năm 2015 đã xây nhà và công trình phụ trên thửa đất này. Quá trình sử dụng ông N đã nộp thuế đất đầy đủ theo quy định của pháp luật.

[2]- Tại trang 61 trong sổ mục kê, kê khai thống kê ruộng đất năm 1997 (Sổ này là căn cứ để xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tại địa phương). anh Bùi Ngọc T1 (Bùi T1) đứng tên chủ sử dụng thửa đất số 202, tờ bản đồ số 12 xã C. Về việc này, quan xác minh tại UBND xã C, việc anh Bùi T1 đứng tên chủ sử dụng đất là do gia đình khai báo với đoàn đo đạc. Diện tích theo sổ sách là 357m².

[3]- Ông Bùi Văn N, ông Bùi T, anh Bùi Ngọc T1 và bà Bùi Thị H đều thống nhất xác nhận:

Ông Bùi Văn N là người có quyền sử dụng đất tại thửa 202 tờ bản đồ số 12, thôn Đ với diện tích hiện nay là 238m².

Việc ông N cho cháu T 119m² Tại thửa 202. Ông N không có ý kiến gì về việc này.

Đề nghị Tòa án ghi nhận cho ông Bùi Văn N có quyền sử dụng đất tại thửa 202 tờ bản đồ số 12, thôn Đ, xã C với diện tích hiện nay là 238m².

Án phí: Ông N là người nộp án phí DSST.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

[4]- Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20 - 06 - 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1944

Trú tại: Số nhà, Ngõ 2 phố H, quận H, Thành phố H.

Bị đơn: 1. Ông: Bùi T, sinh năm 1963.

2. Anh Bùi Ngọc T1, sinh năm 1983 (tức Bùi T1)

Trú tại: Xóm Đ, thôn Đ, xã C, huyện Th.O, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đứng về phía nguyên đơn)

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1938.

Trú tại: Số 2 ngõ 273/3 phố B, phường B, quận H, TP H.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1944

Trú tại: Số nhà, Ngõ 2 phố H, quận H, Thành phố H (văn bản uỷ quyền ngày 02/6/2018 số công chứng 02592.2018/GUQ tại văn phòng công chứng A, quận H, TP H)

2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Th.O, Thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn N, ông Bùi T, anh Bùi Ngọc T1 và bà Bùi Thị H đều thống nhất xác nhận:

Ông Bùi Văn N là người có quyền sử dụng đất tại thửa 202 tờ bản đồ số 12, thôn Đ với diện tích hiện nay là 238m².

Việc ông Bùi Văn N cho cháu T 119m². Tại thửa 202. Ông N không có ý kiến gì về việc này.

Đề nghị Tòa án ghi nhận cho ông Bùi Văn N có quyền sử dụng đất tại thửa 202 tờ bản đồ số 12, thôn Đ, xã C, huyện Th.O, Thành phố H với diện tích hiện nay là 238m².

(có sơ đồ kỹ thuật của thửa đất kèm theo)

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Ông Bùi Văn N có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa 202 tờ bản đồ số 12, thôn Đ, xã C, huyện Th.O, Thành phố H với diện tích hiện nay là 238m² theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Bùi Văn N nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Hoàn trả cho ông Bùi Văn N 5.700.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002217 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng